

CHƯƠNG TRÌNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành, tạo sự thống nhất để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11-NQ/TU).

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nội dung được lãnh đạo, chỉ đạo tại Nghị quyết số 11-NQ/TU để phân công cho các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải nêu cao trách nhiệm, tập trung thực hiện quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 11-NQ/TU, lồng ghép với các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽¹⁾.

- Quá trình triển khai thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, giữa các cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

⁽¹⁾ Cụ thể: (1) Kế hoạch số 4661/KH-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; (2) Chương trình số 2909/CTr-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; (3) Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum.

- Cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên tất cả các nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được, đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh ở từng giai đoạn; bảo đảm thực chất, quyết liệt, hiệu quả và bền vững.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hấp dẫn, thông thoáng, thuận lợi, nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư có chọn lọc, khai thông các điểm nghẽn, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực; lấy “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”, nâng cao hiệu quả đầu tư theo phương thức đối tác công - tư và xã hội hóa; nhất là huy động có hiệu quả nguồn lực rất lớn trong Nhân dân để phục vụ cho các chiến lược và chính sách phát triển của địa phương.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao tính năng động, tiên phong, quyết tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành và nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Chủ động và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện; trong đó, đưa mục tiêu, chỉ tiêu về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của đơn vị. Xác định kết quả thực hiện các tiêu chí về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp hàng năm. Thường xuyên rà soát, đánh giá, xác định đúng những hạn chế, yếu kém, bất cập để xác định các giải pháp quyết liệt nhằm tạo ra sự chuyển biến căn bản và đồng bộ trong công tác thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tăng cường thu hút.

- Rà soát, bố trí cán bộ có trách nhiệm, tâm huyết, kỹ năng, trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới; kiên quyết xử lý các trường hợp tổ chức, cá nhân có hành vi vụ lợi bất chính trong thực hiện nhiệm vụ được phân công. Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng; phải chịu trách nhiệm khi xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Chú trọng kiểm tra trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cải cách hành chính.

- Có cơ chế khuyến khích, khơi dậy tinh thần cống hiến, tạo động lực để mọi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, tận tụy phục vụ người dân, doanh nghiệp; có cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Thực hiện chủ trương chuyển từ tinh thần đồng hành cùng nhà đầu tư sang tinh thần chủ động tiếp xúc, kêu gọi, làm việc với nhà đầu tư; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại doanh nghiệp ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; đa dạng các kênh chủ động tiếp thu, nắm bắt nhanh chóng tình hình doanh nghiệp, nhà đầu tư, khu vực dân doanh để có các giải pháp kịp thời hỗ trợ; tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhà đầu tư đến tìm hiểu, khảo sát, đầu tư trên địa bàn, góp phần cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh. Phát huy hiệu quả cơ chế công khai, minh bạch và giám sát các hoạt động đối thoại doanh nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phát huy vai trò của Cơ quan thường trực trong việc tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo giải quyết thủ tục đầu tư tỉnh Kon Tum để chỉ đạo kịp thời giải quyết các khó khăn, tháo gỡ vướng mắc cho nhà đầu tư, nâng cao chất lượng xúc tiến, thu hút đầu tư của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành, công bố rộng rãi hướng dẫn quy trình, thủ tục về triển khai dự án đầu tư, đảm bảo thuận lợi, chặt chẽ, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

c) Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra liên quan đến công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng tiêu cực; kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, phiền hà, tiêu cực tạo gánh nặng cho tổ chức, cá nhân.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác cán bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ cấp phòng và cấp xã, phường, cán bộ có trình độ công nghệ thông tin tại các cơ quan, địa phương, đơn vị để làm chủ các ứng dụng mới; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ.

- Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với cơ cấu hợp lý, cân đối, đồng bộ.

- Thực hiện nghiên cứu việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả, chất lượng công việc theo quy định, để cương quyết thay thế kịp thời đối với những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; đa dạng hóa các kênh đánh giá, kết hợp đánh giá cá nhân với tập thể gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước... phù hợp với yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong “thời đại 4.0”. Liên kết hợp tác với hệ thống đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm, đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên môn sâu trong các lĩnh vực tỉnh định hướng phát triển; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ.

- Triển khai hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Kế hoạch số 1118/KH-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý nhà nước

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không cần thiết, không hợp lý. Trong đó tập trung rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh, đặc biệt là các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, cấp phép đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện không còn phù hợp; chú trọng ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có để phục vụ công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tạo cơ chế, điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp góp ý, phản biện trong quá trình đề xuất chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện bất cập, vướng mắc trong tổ chức thi hành (*đặc biệt là văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh*) để kiến nghị hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới, đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình kinh tế - xã hội địa phương. Xử lý triệt để các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người tham mưu ban hành

văn bản trái pháp luật. Thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng văn bản, đánh giá tác động của chính sách đối với đối tượng chịu sự tác động của chính sách. Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, kịp thời, khả thi. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tìm hiểu, tra cứu thông tin để thực hiện thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy định có văn bản thông báo khi yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc xin lỗi tổ chức, công dân khi giải quyết hồ sơ quá hạn.

- Rà soát, hoàn thiện toàn bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng thủ tục hành chính, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của các cơ quan hành chính - công vụ trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa hành chính, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết công việc, nhất là việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; nâng cao tỷ lệ cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định chung của Chính phủ; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ trống chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ giải quyết thủ tục hành chính tinh thông về chuyên môn nghiệp vụ, chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, có kỹ năng giao tiếp tốt, thái độ ứng xử chuẩn mực. Thường xuyên rà soát đội ngũ cán bộ cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh được xác định tại Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển Chính quyền số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Thúc đẩy triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, đảm nhận một số công việc trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung; khuyến khích các doanh nghiệp có đủ điều kiện triển khai nền tảng chuyển đổi số về cung cấp tiện ích công cộng thông minh, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai hóa đơn/biên lai điện tử,...

d) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tổ chức triển khai hiệu quả ISO điện tử theo Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 10 tháng 07 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; theo dõi, đánh giá việc duy trì và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

đ) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính; thực hiện hiệu quả việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum (*được tạo thành trên cơ sở Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh*); tham mưu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp; phối hợp với các sở, ban ngành thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; hoàn thành kết nối liên thông, tích hợp giữa phần mềm giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với phần mềm chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương.

- Tăng cường theo dõi, giám sát chặt chẽ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là việc thực hiện các quy định trong hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quy định có văn bản thông báo khi

yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc xin lỗi tổ chức, công dân khi giải quyết hồ sơ quá hạn của các đơn vị, địa phương; giám sát chặt chẽ việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; phối hợp, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm; thống kê, cập nhật kịp thời thủ tục được công bố thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp của các sở, ngành, địa phương.

- Hằng năm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu đến các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao tỷ lệ cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai hiệu quả Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, địa giới hành chính, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân.

- Tham mưu quản lý, khai thác vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của toàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính.

e) Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương; thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đồng bộ, thống nhất, hợp lý và có tính khả thi cao, góp phần nâng cao tiêu chí thành phần về tác động của cải cách hành chính đến chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành.

3. Xây dựng các mục tiêu cụ thể nhằm cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tập trung cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần thuộc trách nhiệm của đơn vị mình trong Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở và địa phương tỉnh Kon Tum (DDCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số Cải cách hành chính

(*PAR INDEX*). Định kỳ hằng năm, chủ động rà soát đánh giá sâu kết quả công bố các chỉ số nêu trên; trong đó, phân tích kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, chỉ rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để khắc phục hạn chế, yếu kém góp phần cải thiện các chỉ số.

- Phát huy tính năng động, sáng tạo, cầu thị, nắm vững các chính sách, quy định hiện hành, giải quyết hiệu quả những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Bố trí thời gian đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương; thường xuyên rà soát, đánh giá việc xử lý các kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, phân tích và đề xuất những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, đúng quy định pháp luật để thiết thực hỗ trợ cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư; tham mưu triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (*PCI*); trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh*) là cơ quan thường trực; tham mưu triển khai Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở và địa phương tỉnh Kon Tum (*DDCI*); định kỳ hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (*PCI*) và Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở và địa phương tỉnh Kon Tum (*DDCI*).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; rà soát, điều chỉnh Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 bảo đảm theo quy định; tham mưu triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai có hiệu quả chương trình “Cà phê Doanh nghiệp - Doanh nhân” và lan tỏa hơn nữa hiệu quả mô hình này tới các địa phương để nắm bắt tốt hơn những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp từ đó có cách hỗ trợ giải quyết và tháo gỡ kịp thời.

c) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (*PAPI*) và Chỉ số Cải cách hành chính (*PAR INDEX*); định kỳ hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính.

d) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1697/KH-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; tham mưu các giải pháp để nâng cao trình độ, tay nghề của độ ngũ lao động, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, của các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ngành nghề trọng điểm quốc gia; bảo đảm đủ điều kiện đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp.

- Kịp thời triển khai các chính sách đào tạo lao động để phát triển nhân lực có kỹ năng nghề góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tình hình mới; đặc biệt khuyến khích tư nhân và các doanh nghiệp đầu tư, tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ giới thiệu việc.

d) Sở Tư pháp

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá các hoạt động hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh; xây dựng và đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như: Tổ chức tuyên truyền pháp luật kết hợp với tư vấn, giải đáp cho từng nhóm doanh nghiệp cụ thể, tới từng doanh nghiệp; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ quản lý doanh nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh,...

e) Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Kon Tum đến năm 2030; tham mưu sử dụng hiệu quả, đúng quy định quỹ đất ở 20% để phát triển nhà ở xã hội, tập trung phát triển nhà ở phục vụ nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có tay nghề cao, công nhân lao động trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, người lao động có thu nhập thấp.

g) Công an tỉnh

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh và an ninh, an toàn tại các cơ sở chế biến, dự án, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh.

h) Tòa án nhân dân tỉnh

- Có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại, các vụ kiện, tranh chấp hợp đồng của doanh nghiệp; đảm bảo không để án quá hạn luật định do nguyên nhân chủ quan của Tòa án, phấn đấu cải thiện chỉ tiêu về Giải quyết tranh chấp hợp đồng, Giải quyết phá sản doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xử án.

- Thực hiện nghiêm túc việc đăng lịch xét xử và công khai bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân nhằm tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp theo dõi thời gian diễn ra phiên tòa cũng như kết quả giải quyết vụ việc.

i) Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Đề ra các giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

k) Sở Công thương

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với xu thế hội nhập, tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh, phát triển thương hiệu, mở rộng sản xuất.

- Chủ thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp về các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn xây dựng chương trình, thực hiện chương trình khuyến công và phát triển thương mại điện tử; giải pháp khuyến khích sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và đẩy mạnh xuất khẩu; phối hợp với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh quảng bá thương hiệu sản phẩm ra thị trường trong nước và quốc tế.

l) Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Kế hoạch số 604/KH-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2022 về triển khai thực hiện Đề án “Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số” ; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với xu thế phát triển công nghệ số, chuyển đổi số.

m) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng... phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các doanh nghiệp tự đào tạo nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tương tác với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương của tỉnh thông qua các chuyên mục mở ứng dụng công nghệ thông tin như: website, Cổng thông tin điện tử, fanpage,...; nghiên cứu, xây dựng cảm nang hướng dẫn nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

- Chủ trì xây dựng và đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả; tích cực tham gia triển khai hiệu quả mô hình “Cà phê Doanh nghiệp - Doanh nhân”.

4. Chú trọng công tác quy hoạch, huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực để tạo bước đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; chú trọng việc rà soát, điều chỉnh, lập các quy hoạch xây dựng, các ngành, lĩnh vực bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

- Quán triệt nguyên tắc ưu tiên bố trí, sử dụng vốn đầu tư công là “vốn môi” để dẫn dắt, huy động, khai thác nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, giao thông, hạ tầng trong và ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Chủ động rà soát, chuẩn bị quỹ đất và hạ tầng với quy mô phù hợp tại các huyện, thành phố để thu hút các dự án đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm. Tăng cường công tác quản lý đầu tư; xử lý nghiêm, dứt điểm đối với các dự án vi phạm pháp luật.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ.

- Cập nhật thông tin và cơ sở dữ liệu về quy hoạch, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, đảm bảo thống nhất công nghệ, định dạng dữ liệu về quy hoạch, cập nhật, chia sẻ thông tin bảo đảm tính công khai, minh, tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian cho nhà đầu tư tìm hiểu, nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 của

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Đề án “Đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” gắn với việc xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 phù hợp với định hướng, thống nhất chung trong việc khai thác, sử dụng và phát triển các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

c) Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển Khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, có tính đến năm 2030”; đẩy mạnh đầu tư phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp - đô thị - dịch vụ.

- Thực hiện công khai, minh bạch các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp. Rà soát, quy hoạch quỹ đất tại các khu kinh tế, khu công nghiệp đủ lớn, phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, dịch vụ sản xuất và dịch vụ xã hội để thu hút các dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp thông minh đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp,

d) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong tiếp cận đất đai.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong công tác quản lý và sử dụng đất đai của các doanh nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thống kê và thu hồi đất hoang hóa, sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất cho các doanh nghiệp thuê đất, mặt bằng sản xuất kinh doanh.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Xác định công tác thu hút đầu tư là nhiệm vụ chiến lược để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trên cơ sở đó tạo lập môi trường, điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đến tìm hiểu, đầu tư trên địa bàn. Chủ động, trực tiếp tiếp xúc với doanh nghiệp, nhà đầu tư để kêu gọi thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh; tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực kinh tế trong và ngoài nước đến khảo sát tìm hiểu cơ hội đầu tư các dự án có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, thân thiện với môi trường, qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng, chất lượng, hiệu quả đầu tư.

- Đảm bảo tính minh bạch, tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực của cộng đồng doanh nghiệp; kịp thời cung cấp các thông tin về cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, quy hoạch, kế hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, các dự án kết cấu hạ tầng và các thông tin kêu gọi đầu tư.

- Xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp, người dân; đối tác gắn bó dài hạn; đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp; hỗ trợ, chăm sóc trước, trong và sau giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp để nâng cao năng lực và đổi mới, đa dạng các hình thức, hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào ngành lĩnh vực phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; gắn hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, kế hoạch xúc tiến đầu tư của các bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong cả nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến đầu tư; thực hiện tốt việc hệ thống hoá cơ sở dữ liệu về xúc tiến đầu tư và chuyên nghiệp hoá các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư. Định kỳ rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư đảm bảo phù hợp với thực tế của địa phương, phục vụ kịp thời cho các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh.

- Rà soát, củng cố, kiện toàn Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh, trong đó chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh trong các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh có trách nhiệm chủ động, thường xuyên khảo sát, nắm bắt tình hình, phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để có giải pháp kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại của các đơn vị, địa phương; đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư (*công tác hỗ trợ nhà đầu tư cần chủ động hướng dẫn, theo dõi từ thời điểm nhà đầu tư đề nghị khảo sát, lập dự án đầu tư đến khi dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư và thực hiện các thủ tục cần thiết để đi vào hoạt động*); giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan tạo thuận lợi nhất để nhà đầu tư đến tìm hiểu, khảo sát, đầu tư trên địa bàn tỉnh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tăng cường công tác đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ xúc tiến đầu tư nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng xúc tiến đầu tư cho các cán bộ phụ trách công tác xúc tiến đầu tư của các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan.

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 11-NQ/TU và Chương trình này.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực và địa bàn được giao quản lý xây dựng chương trình/kế hoạch cụ thể và bố trí nguồn lực phù hợp để

triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được giao tại Chương trình này đảm bảo chất lượng, yêu cầu.

- Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*), hằng năm (*trước ngày 10 tháng 12*) hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình này (*qua Sở Kế hoạch và Đầu tư*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

(Kèm theo Phụ lục phân công trách nhiệm các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các mục tiêu cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình này. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh biết, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 20 tháng 6*), hằng năm (*trước ngày 20 tháng 12*) hoặc đột xuất theo yêu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả triển khai thực hiện Chương trình này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan truyền thông tỉnh: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 11-NQ/TU và Chương trình này trong các ngành, các cấp và Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tỉnh: Chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia giám sát phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết số 11-NQ/TU và Chương trình này.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tỉnh (t/h);
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- Đài PTTH tỉnh; Báo Kon Tum (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, KTTH.TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn